

Bản án số: **13/2020/HSST**

Ngày: **10/02/2020**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: **Ông Trần Tự Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiên và bà Đặng Thị Nhác**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Phạm Lệ Quyên- Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hằng- Kiểm sát viên**

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở nhà văn hóa tổ 7 phường Giang Biên, Toà án nhân dân quận Long Biên, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/HSST ngày 22/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXX-ST ngày 30/01/2020 đối với các bị cáo

1. Họ và tên: Nguyễn Thành S, sinh năm 1990; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ X phường L, quận L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn V và bà: Lương Thị Y, Vợ: Nguyễn Thị H, có 02 con: Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009

01 Tiền án: Bản án số 56/2018/HSST ngày 19/3/2018, Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Long Biên

(Có mặt tại phiên toà)

2. Họ và tên: Hoàng Hữu T (tên gọi khác: B), sinh năm 1998. ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ X phường C, quận L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên bố: Hoàng Hữu V, Họ tên mẹ: Lưu Thị L

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 11/11/2019. Ngày 13/11/2019, bị áp dụng
Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

Anh Đồng Đức K, sinh năm 1990

HKTT và trú tại: Phố B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang

(Anh K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/06/2019, anh Đồng Đức K, HKTT: Xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang trình báo vụ việc: Ngày 21/06/2019, tại nhà trọ số 15 ngách 29/40 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội, anh K bị trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu bạc tím, BKS: 98M1-038.86, số máy: 117132, số khung: 117121

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ: Khoảng 0 giờ 30' ngày 21/06/2019, Nguyễn Thành S và Hoàng Hữu T đi bộ từ quán internet gần chân cầu Vĩnh Tuy thuộc phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội về khu phòng trọ tại số 15 ngách 29/40 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Tại đây S và T nhìn thấy 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu bạc tím, BKS: 98M1-038.86 đang để trong sân, xe không khóa cổ, khóa càng, cửa phòng trọ khóa, không có cửa cổng. S và T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, S nói với T "Mày đi vào dắt xe ra đi, để anh đứng ngoài canh giới, T đồng ý và đi vào dắt xe máy. Thấy T đang loay hoay không dắt được xe, S đi vào giúp sức kéo xe ra ngoài. Sau đó, T dắt bộ xe máy vừa trộm cắp được, S đi đằng sau đẩy đuôi xe đến chân cầu Vĩnh Tuy. S dùng vạm phá khóa chiếc xe máy trên, nổ máy và đèo T đi tìm nơi để bán. Do ban đêm không tìm được nơi bán nên S và T mang xe máy về phòng trọ của anh Dương Ngọc Tấn, tên gọi khác là Tuấn Anh (sinh năm 1985, HKTT: Tổ 12 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) ở trong ngõ 101/2 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để cất giấu. Đến khoảng 18 giờ 30' ngày 26/06/2019, S đi xe máy trộm cắp được của anh K xuống khu đô thị Ecopark, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên để trộm cắp tài sản. S chuẩn bị cạy cốp 01 xe máy SH thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ. Công an huyện Văn Giang đã thu giữ 01 chiếc xe máy Yamaha Nouvo màu bạc tím, BKS: 98M1-038.86.

Tại Công an huyện Văn Giang, S khai nhận chiếc xe máy trên S trộm cắp được trên địa bàn quận Long Biên, Hà Nội. Công an huyện Văn Giang đã bàn giao 01 xe máy Yamaha Nouvo màu bạc tím, BKS: 98M1- 038.86 cho Cơ quan điều tra – Công an quận Long Biên để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 208/KL-HĐ ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu bạc tím, BKS: 98M1- 038.86, số máy: 117132, số khung: 117121 đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 509/PC09 ngày 30/07/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo màu tím bạc, có số máy: 1DB1- 117132, số máy: RLCNDB10CY117121 là hàng số máy, số khung nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra.

Ngày 11/11/2019, Hoàng Hữu T đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với Dương Ngọc Tấn, quá trình điều tra xác định Tấn không biết sự việc S và T trộm cắp xe máy và cất giấu tại phòng trọ của mình trong ngõ 101/2 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội do Tấn thường xuyên đi làm ít về phòng trọ. Do đó Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Tấn.

Đối với chiếc vạm các bị cáo sử dụng để phá khóa xe, S khai mua của người không quen biết đi bán ngoài đường. Sau khi dùng để phá khóa xe, S đã vứt bỏ và không nhớ nơi vứt nên Cơ quan điều tra không thu giữ được

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu bạc tím, BKS: 98M1- 038.86, quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên là tài sản của ông Đồng Văn Chương, sinh năm 1960, HKTT: Phố Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mua năm 2015 và cho anh Đồng Đức K sử dụng để đi lại. Ngày 10/12/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh Đồng Đức K

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh K không yêu cầu gì về bồi thường dân sự và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật

Tại bản cáo trạng số 29/CT- VKS ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo Nguyễn Thành S và Hoàng Hữu T về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà:

- Các bị cáo Nguyễn Thành S và Hoàng Hữu T thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại là anh Đồng Đức K đã nhận được tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, đề nghị

HĐXX xem xét áp dụng hình phạt đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật và xin được xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, (đối với bị cáo S áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự), (đối với bị cáo T áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự); Điều 17, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt: Nguyễn Thành S mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Hoàng Hữu T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

* Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt tiền.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đồng Đức K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự do đó không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thành S và Hoàng Hữu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo của bị hại, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản nhận dạng, vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 30' ngày 21/06/2019, tại nhà trọ số 15 ngách 29/40 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, TP.Hà Nội, lợi dụng đêm hôm vắng người, bị cáo Nguyễn Thành S và Hoàng Hữu T đã có hành vi trộm

cấp tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu bạc tím, BKS: 98M1 - 038.86 của anh Đồng Đức K. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên, giá trị tài sản là 8.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố đối với các bị cáo với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng và làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân đối với các Cơ quan bảo vệ pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, bị cáo Nguyễn Thành S đóng vai trò chủ mưu, khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, giúp sức tích cực. Bị cáo Hoàng Hữu T đóng vai trò trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó mức án của bị cáo S cao hơn bị cáo T.

Xét nhân thân các bị cáo, nhận thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Thành S nhân thân có 01 tiền án: Bản án số 56/2018/HSST ngày 19/3/2018, Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 01/02/2019. Bản án này chưa được xoá án tích. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã được Cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn lao sâu vào con đường phạm tội. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe, đấu tranh và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Hoàng Hữu T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét bị cáo Hoàng Hữu T có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, bị cáo có bố là ông Hoàng Hữu Việt hiện đang bị tai biến, mẹ già yếu không có người chăm sóc, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo T được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số

02/2018/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao ngày 15/05/2018 thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

* Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Đồng Đức K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác do đó không xem xét

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo S, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo T, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành S và Hoàng Hữu T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (Đối với bị cáo S áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự); (Đối với bị cáo T áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao ngày 15/05/2018); Điều 17, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

“Xử phạt Nguyễn Thành S 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2019.

“Xử phạt Hoàng Hữu T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Hữu T về UBND phường Cự Khối, quận Long Biên, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Thành S và Hoàng Hữu T

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại là anh Đồng Đức K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác về dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

*** Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thành S và Hoàng Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Đồng Đức K vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu